

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán: Mua quà tặng Đoàn viên nhân dịp Tết cổ truyền năm 2026 .
- Tên gói thầu: Mua quà tặng Đoàn viên nhân dịp Tết cổ truyền năm 2026
- Chủ đầu tư: CĐCS Công ty TNHH Pungkook Sai Gon II
- Đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần Đấu thầu Cửu Long Bình Dương
- Nguồn kinh phí: Từ nguồn Quỹ Công đoàn công ty
- Địa điểm thực hiện: Số 2A, Đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 ngày
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Quy mô cung cấp: 4.000 phần quà gồm 5 loại hàng hoá sau: Bánh hộp, Bột ngọt, Dầu ăn, Hạt nêm, Đường trắng (có bảng yêu cầu kỹ thuật sau).

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật chung và yêu cầu kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a. Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Kiểm tra, thử nghiệm:

- Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng 05 hàng mẫu và gửi trực tiếp về Văn phòng CĐCS Công ty TNHH Pungkook Sai Gon II để phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu và đánh giá. Theo yêu cầu của Chủ đầu tư, các đơn vị sử dụng có thể được cấp phát hàng mẫu để trải nghiệm và đánh giá thực tế. Chủ đầu tư sẽ lập biên bản xác nhận cụ thể về số lượng và chủng loại hàng mẫu do Nhà thầu cung cấp.

- Trường hợp trong quá trình kiểm tra, đối chiếu hoặc sử dụng thử phát hiện hàng mẫu không đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng hoặc yêu cầu sử dụng, Nhà thầu sẽ bị đánh giá là không đạt yêu cầu kỹ thuật. Toàn bộ chi phí liên quan đến việc chuẩn bị và cung cấp hàng mẫu do Nhà thầu chịu và không làm phát sinh bất kỳ chi phí nào cho Chủ đầu tư. Hàng hóa phải được kiểm tra, thử nghiệm trước khi nhà thầu thực hiện bàn giao cho đơn vị sử dụng.

- **Vận chuyển hàng hóa:** Nhà thầu có biện pháp vận chuyển phù hợp với điều kiện khí hậu, thời tiết tại địa điểm nhà thầu cung ứng. Đảm bảo hàng hóa không bị ảnh hưởng trong quá trình vận chuyển. Thay mới hàng hóa trong trường hợp bị lỗi do vận chuyển gây ra.

- **Địa điểm vận chuyển:** Nêu rõ địa điểm nhận hàng, giao hàng có tối thiểu 01 cung đường vận chuyển rõ ràng;

- **Phương tiện vận chuyển:** Đề xuất

- **Biện pháp, quy trình quản lý thực hiện:**

+ Quản lý chất lượng nhà thầu phải có biện pháp, quy trình quản lý chất lượng từ khi ký hợp đồng đến khi kết thúc bàn giao đảm bảo yêu cầu tốt nhất của chủ đầu tư.

+ Quy trình và kế hoạch triển khai gói thầu: nhà thầu phải thuyết minh cụ thể các công việc phải thực hiện để đảm bảo các bước theo yêu cầu của E-HSMT.

+ Nhà thầu phải có biện pháp kiểm soát nội bộ, tại các khâu trong quy trình thực hiện nghiệp vụ phải có bộ phận kiểm tra (KCS) của nhà thầu kiểm tra tại từng công đoạn, nhà thầu phải nêu những nội dung kiểm tra tại từng công đoạn, kiểm tra trong quá trình nghiệm thu giai đoạn, và bàn giao sản phẩm.

+ Biện pháp vận chuyển và bàn giao hàng hóa: phải nêu cụ thể phương pháp vận chuyển không làm ảnh hưởng chất lượng sản phẩm, khi giao hàng phải có biện pháp kiểm tra thử nghiệm, trong đó nêu rõ trách nhiệm các bên trong quá trình giao nhận.

+ Nhà thầu phải có thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bảo quản vận chuyển hàng hóa hợp lý, và hiệu quả kinh tế. Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết về kế hoạch, phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa trong điều kiện thời tiết bất lợi như mưa bão, dịch bệnh để không ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa và tiến độ cung cấp hàng hóa. Thuyết minh rõ ràng, cụ thể các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh trong quá trình sản xuất, cung cấp theo quy định, khi giao hàng phải có biện pháp kiểm tra, trong đó nêu rõ trách nhiệm các bên trong quá trình giao nhận.

+ Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá theo yêu cầu của E-HSMT;

+ Nhà thầu phải cung cấp các chứng chỉ, chứng nhận cần thiết đối với hàng hóa và dịch vụ cung cấp như: Nguồn gốc xuất xứ nơi sản xuất, các thông số kỹ thuật (Nếu có) Gồm hồ sơ giấy tờ về nguồn gốc xuất xứ, tính hợp lệ, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa và dịch vụ liên quan.

- Nhà thầu phải cung cấp các chứng nhận, tài liệu cần thiết đối với hàng hóa theo E-HSMT và dịch vụ cung cấp (nếu có)

- **Nghiệm thu bàn giao:**

+ Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình nhận được chứng chỉ hoàn thành công việc...

- **Nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng:**

+ Nhà thầu phải thuyết minh cụ thể về giải pháp và biện pháp bảo hành, bảo trì duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng trong thời gian bảo hành, bảo trì hợp lý, khả thi và đáp ứng yêu cầu phù hợp với đề xuất của nhà thầu trong HSĐX.

a) **Yêu cầu về kỹ thuật:**

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

- Hàng mới 100%, hàng sản xuất đến ngày giao hàng phải còn hạn sử dụng tối thiểu 80 ngày.

- Mức giá gói thầu là mức giá tối đa, đã bao gồm: Thuế GTGT, chi phí vận chuyển, các chi phí liên quan khác.

- Nhà thầu có thể chào loại hàng hoá có thông số kỹ thuật bằng hoặc tốt hơn yêu cầu của E-HSMT;

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thành phần, thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

TT	Danh mục	Thành phần
01	Bánh Hộp 475g	1. Thành phần chính Thành phần nguyên liệu có chất lượng hảo hạng như bột mì, đường, dầu dừa, cơm dừa sấy, hạt mè, sữa bột nguyên kem, muối, bột phô mai 2. Phụ gia thực phẩm sử dụng theo đúng quy định của Bộ Y tế: Chất tạo xốp (phù hợp QCVN 4-24:2020/BYT) Chất ổn định: INS 415 Chất xử lý bột: INS 223
02	Bột ngọt gói 400g	1. Thành phần cấu tạo Mononatri Glutamat (MSG): $\geq 99\%$ Không sử dụng phẩm màu, hương liệu hay chất bảo quản. Nguyên liệu dùng trong quá trình sản xuất (không còn tồn tại trong sản phẩm cuối): + Mật mía đường + Tinh bột + Khoai mì (sắn) (Các nguyên liệu này được chuyển hóa thông qua quá trình lên men vi sinh để tạo ra axit glutamic, sau đó trung hòa thành MSG.)
03	Dầu ăn 1 lít	1. Thành phần cấu tạo Sản phẩm được tinh luyện và phối trộn từ các loại dầu thực vật: + Dầu olein + Dầu đậu nành + Dầu hạt cải tinh luyện + Chất nhũ hóa 475 (phù hợp quy định phụ gia thực phẩm của Bộ Y tế) + Vitamin A Palmitate (bổ sung vi chất theo TCVN 5673:2012 hoặc tiêu chuẩn nhà sản xuất)
04	Hạt nêm gói 900g	Thành phần cấu tạo + Nước cốt xương thịt (đậm đặc) + Muối, nước mắm

TT	Danh mục	Thành phần
		+ Đường + Bột tôm, Tôm khô + Bột hành, tỏi... (theo QCVN 4-24:2020/BYT)
05	Đường trắng 1kg	1. Thành phần cấu tạo + Thành phần chính: Đường mía + Hàm lượng saccharose hơn 99%, Không sử dụng chất bảo quản, chất tạo màu hoặc chất phụ gia khác. 2. Quy cách sản phẩm Khối lượng tịnh: 1 kg/gói Bao bì: Túi nhựa nhiều lớp, đạt yêu cầu theo QCVN 12-1:2011/BYT.

Các số thông số kỹ thuật hàng hoá cần đáp ứng

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật bắt buộc theo quy định	Tiêu chuẩn/Quy chuẩn áp dụng	Bao gói – Nhãn bắt buộc	Bảo quản – HSD
1	Bánh Hộp 475g	- Thực phẩm bao gói sẵn dạng bánh quy - Thành phần: công bố trên nhãn theo ND 43/2017 - Khối lượng tịnh: 475g	- QCVN 8-3:2012/BYT (Vi sinh) - QCVN 8-1:2011/BYT (Kim loại nặng) - TCCS của nhà sản xuất	- Hộp niêm phong - Nhãn phải có: Tên hàng hóa, thành phần, định lượng, NSX-HSD, hướng dẫn bảo quản, cảnh báo (nếu có), tên-địa chỉ nhà sản xuất/nhập khẩu, xuất xứ	- Theo nhãn công bố của nhà sản xuất - Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát
2	Bột ngọt 400g	- Hoạt chất chính: Mononatri glutamate (MSG) - Hàm lượng tinh khiết $\geq 99\%$ (theo Codex) – do NSX công bố	- TCVN 1459:2008 - QCVN 8-2:2011/BYT (Giới hạn phụ gia) - TCCS của nhà sản xuất	- Túi PE nhiều lớp - Nhãn theo ND 43/2017: Thành phần, định lượng, NSX-HSD, cảnh báo, nhà sản xuất	- Để nơi khô ráo, tránh ẩm - HSD theo nhãn
3	Dầu ăn 1 lít	- Dầu thực vật tinh luyện (đậu nành/olein/hướng dương tùy mẫu) - Dung tích 1 lít	- TCVN 7597:2018 - QCVN 01-190:2020/BYT (Dầu thực vật) - QCVN 8-1 và 8-3 (Kim loại nặng, vi sinh) - TCCS của nhà sản xuất	- Chai PET kín, có màng seal - Nhãn: thành phần, phụ gia (nếu có), định lượng, NSX-HSD, cách dùng, bảo quản, nhà sản xuất	- Nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp - HSD theo nhãn
4	Hạt nêm 900g	- Gia vị dạng bột nêm phối trộn - Thành phần công bố theo ND 43/2017	- TCVN 12627:2019; - QCVN 8-2:2011/BYT (Phụ gia) - QCVN 8-3 (Vi sinh)	- Túi ghép nhiều lớp, hàn kín - Nhãn: thành phần, định lượng, NSX-HSD, bảo quản, cảnh báo, nhà sản xuất	- Để nơi khô thoáng - HSD theo nhãn

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật bắt buộc theo quy định	Tiêu chuẩn/Quy chuẩn áp dụng	Bao gói – Nhãn bắt buộc	Bảo quản – HSD
			- TCCS của nhà sản xuất		
5	Đường trắng 1kg	- Đường tinh luyện (Sucrose \geq 99% – do TCCS nhà máy công bố) - Khối lượng tịnh 1kg	- TCVN 6958:2023 (Đường kính trắng – tham chiếu quốc gia) - QCVN 8-1 và 8-3 (Kim loại nặng, vi sinh) - TCCS của nhà sản xuất	- Bao PP/PE - Nhãn: thành phần (đường mía), định lượng, NSX–HSD, cơ sở sản xuất	- Bảo quản nơi khô - HSD theo nhãn

1.3. Các yêu cầu khác

Yêu cầu về bảo hành :

- Điều kiện đổi trả (nếu lỗi do sản xuất hoặc do nhà thầu vận chuyển):
 - + Sản phẩm lỗi do sản xuất hoặc hư hỏng khi vận chuyển.
 - + Còn hạn sử dụng, bao bì nguyên vẹn, không bị rách/móp do người dùng.
 - + Liên hệ với Nhà thầu, cung cấp: mã đơn hàng, lỗi sản phẩm, hình ảnh, yêu cầu đổi/trả.
 - + Nhận hướng dẫn đóng gói và xác nhận.
 - + Nhân viên thu hàng tận nơi (2–3 ngày làm việc).
 - + Nhà thầu kiểm tra & xử lý trong 2–3 ngày sau khi nhận lại hàng.
 - + Đổi hàng hoặc hoàn tiền tùy theo yêu cầu.

STT	Hàng hoá	Hạn sử dụng / Thời gian bảo hành	Phạm vi bảo hành	Quy trình bảo hành	Ghi chú
1	Bánh Hộp 475 g	12 tháng kể từ ngày sản xuất	Lỗi sản xuất: mốc, hỏng, mất mùi, biến chất; bao bì hư hỏng	Thông báo trong 2 ngày → đổi/trả hàng trong 2-3 ngày; chi phí vận chuyển do nhà cung cấp	Cần thông tin hạn sử dụng & hướng dẫn bảo quản từ nhà sản xuất
2	Bột ngọt 400 g	60 tháng theo nhà sản xuất (cần xác minh nhãn thực tế)	Lỗi sản xuất: mốc, vón cục, biến chất, mất mùi; bao bì rách/thủng	Thông báo trong 2 ngày → đổi/trả hàng trong 2-3 ngày; chi phí vận chuyển do nhà cung cấp	Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp
3	Dầu ăn chai 1 lít	24 tháng kể từ ngày sản xuất	Lỗi sản xuất: biến chất, mốc, đổi màu, mùi lạ; hỏng bao bì	Thông báo trong 2 ngày → đổi/trả hàng trong 2-3 ngày; chi phí vận chuyển do nhà cung cấp	Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp
4	Hạt nêm 900 g	12 tháng kể từ ngày sản xuất	Lỗi sản xuất: mốc, mất mùi, đổi màu; bao bì rách/thủng	Thông báo trong 2 ngày → đổi/trả hàng trong 2-3 ngày; chi phí vận chuyển do nhà cung cấp	Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

STT	Hàng hoá	Hạn sử dụng / Thời gian bảo hành	Phạm vi bảo hành	Quy trình bảo hành	Ghi chú
5	Đường trắng 1 kg	24 tháng kể từ ngày sản xuất	Lỗi sản xuất: mốc, vón cục, ẩm, mùi lạ; bao bì rách/thủng	Thông báo trong 2 ngày → đổi/trả hàng trong 2-3 ngày; chi phí vận chuyển do nhà cung cấp	Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Mục 2. Bản vẽ (không có)

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây [trường hợp không có bản vẽ kèm theo thì phải ghi rõ “Không có bản vẽ”]:

Danh mục bản vẽ		
Bản vẽ số	Tên bản vẽ	Mục đích sử dụng

Trường hợp có bản vẽ thì phải đính kèm theo bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Trong quá trình giao nhận, đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Hàng hóa sẽ được kiểm tra ngay sau khi tiến hành bàn giao của Chủ đầu tư, hàng hóa sẽ được kiểm tra bằng mắt thường hoặc trong trường hợp nghi ngờ về chất lượng Chủ đầu tư sẽ yêu cầu kiểm tra bằng các thiết bị chuyên dụng. Chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm do Nhà thầu chịu. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng, trả lại toàn bộ số hàng hóa mà Nhà thầu đã giao của lô hàng đó, yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại đối với Nhà thầu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.

Mục 4. Các yêu cầu khác

4.1. Chất lượng hàng hoá:

Nhãn hàng và nhà phân phối phải đảm bảo:

- Có giấy phép VSATTP còn hiệu lực
- Sản phẩm đạt quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam về thực phẩm (VD: QCVN 8-1:2011/BYT, QCVN 9-1:2011/BYT...)
- Không chứa phụ gia nằm ngoài Danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm (Thông tư 24/2019/TT-BYT).

Hàng hóa trước khi bàn giao có thể được Chủ đầu tư thuê đơn vị có chức năng kiểm tra, đánh giá chất lượng của hàng hóa nếu có dấu hiệu không đảm bảo, mọi chi phí do nhà thầu chịu.

- Thành phần rõ ràng, không chứa chất cấm (phẩm màu công nghiệp, chất bảo quản vượt mức cho phép)

- Bao bì niêm phong kín, in rõ ngày sản xuất & hạn dùng
- Bánh không bị nấm mốc, chảy nước, biến dạng
- Phải được sản xuất tại cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (VSATTP)
- Nhiệt độ bảo quản: < 25°C, tránh ánh nắng trực tiếp

1. Lỗi do sản phẩm

STT	Loại lỗi	Mô tả cụ thể	Cách xử lý theo bảo hành
1	Hư hỏng bao bì	Bao bì rách, bục mép, hở seal, không còn nguyên vẹn	Đổi mới 100% sản phẩm bị lỗi
2	Vón cục, đổi màu, mùi lạ	Bột ngọt, Hạt nêm, Đường trắng... bị vón cục, đổi màu, có dấu hiệu hư hỏng hoặc nấm mốc	Lập biên bản, thu hồi và đổi mới
3	Không đúng chủng loại	Sản phẩm giao không đúng mã hàng, khối lượng, thương hiệu đã cam kết	Đổi mới hoàn toàn, giao lại đúng chủng loại
4	Hạn sử dụng ngắn, không rõ ràng	HSD không đủ 80% tại thời điểm giao hàng hoặc in mờ, sai định dạng	Giao lại hàng đúng chuẩn, đảm bảo HSD
5	Có dị vật, vật lạ trong sản phẩm	Phát hiện vật thể lạ (sợi nylon, bụi lạ, côn trùng...) trong sản phẩm	Đổi mới lô hàng có lỗi; báo cáo sự cố

2. Thay đổi bao bì do nhà sản xuất

STT	Trường hợp thay đổi	Yêu cầu xử lý
1	Bao bì mới nhưng cùng sản phẩm	Cần có thông báo bằng văn bản, mẫu sản phẩm mới và tài liệu chứng minh từ nhà sản xuất
2	Thay đổi mẫu mã nhưng khác tiêu chuẩn đã duyệt	Không được chấp nhận nếu chưa có đồng ý bằng văn bản từ Chủ đầu tư hoặc Ban tổ chức
3	Thiếu thông tin trên bao bì mới	Yêu cầu bổ sung nhãn phụ hoặc thu hồi để in lại bao bì đúng chuẩn

⚠ Lưu ý bắt buộc với nhà thầu

- Mọi sự thay đổi bao bì hoặc đặc điểm kỹ thuật phải được sự chấp thuận bằng văn bản từ Chủ đầu tư trước khi giao hàng.
- Không được thay đổi nhãn hiệu đã chào hàng trong hồ sơ dự thầu.
- Nhà thầu phải lưu mẫu bao bì cũ – mới và cung cấp biên bản xác nhận của nhà sản xuất (nếu có thay đổi mẫu mã).
- Chủ đầu tư không chủ trương hạ giá bằng mọi cách hoặc thúc đẩy mức giảm giá quá thấp. Thay vào đó, ưu tiên hàng đầu được đặt vào chất lượng, xuất xứ và tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hóa, đúng loại hàng hoá yêu cầu. Giá dự thầu cần bảo đảm tính cạnh tranh hợp lý, đồng thời phản ánh trung thực và đầy đủ giá trị thực của sản phẩm theo đúng yêu cầu và thông số trong hồ sơ mời thầu, qua đó bảo đảm hàng hóa có chất lượng và giá trị cao nhất, tốt nhất, được chuyển giao nguyên vẹn từ nhà sản xuất đến người tiêu dùng.
- Trường hợp nhà thầu cố tình giao hàng giả, hàng sai mẫu, hàng lỗi, hàng hư hỏng, hết thời hạn sử dụng, hoặc phù phép thời hạn bảo hành Chủ đầu tư sẽ không nhận hàng và nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật!